

6. Chọn từ đúng để hoàn thành câu: 'I have _____ friends.'

- A. much
- B. many
- C. a little
- D. few

7. Câu nào sau đây là câu hỏi đúng về thời gian?

- A. What time is it?
- B. What time it is?
- C. What time are you?
- D. What it is time?

8. Chọn câu đúng với cấu trúc câu điều kiện loại 1.

- A. If it rains, I will stay at home.
- B. If it rain, I stay at home.
- C. If it raining, I will stay at home.
- D. If it rained, I will stay at home.

9. Câu nào sau đây là câu phủ định đúng?

- A. He does not likes pizza.
- B. She does not like pizza.
- C. They do not likes pizza.
- D. I not like pizza.

10. Chọn từ đúng để hoàn thành câu: 'The sun _____ in the east.'

- A. rise
- B. rising
- C. rises
- D. rose

ĐÁP ÁN

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
B	C	B	A	B	B	A	A	B	C

Gợi ý / Giải thích:

Câu 1: Câu khẳng định đúng cần có chủ ngữ và động từ phù hợp.

Câu 2: Cần sử dụng động từ 'go' để diễn tả hành động đi đến trường.

Câu 3: Thì hiện tại tiếp diễn được sử dụng để diễn tả hành động đang xảy ra tại thời điểm nói.

Câu 4: Cần sử dụng mạo từ 'a' trước danh từ số ít đếm được.

Câu 5: Giới từ 'at' thường được dùng để chỉ thời gian.

Câu 6: Cần sử dụng từ 'many' để chỉ số lượng nhiều.

Câu 7: Câu hỏi về thời gian cần sử dụng cấu trúc 'What time...'.

Câu 8: Câu điều kiện loại 1 thường dùng 'If + S + V, S + will + V.'

Câu 9: Câu phủ định cần có 'not' đứng sau động từ hoặc trợ động từ.

Câu 10: Cần sử dụng động từ 'rises' cho câu khẳng định về sự thật.